TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30/8/2023
V/v "Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Giúp Đở

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Mới

Ông Nguyễn Văn Bé Ba

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 99/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc "Không công công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 402/2023/QĐXXST-HN ngày 19 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 444/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trịnh Mộng H**, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Diệp Thành H1**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trịnh Mộng H trình bày:

Bà và ông Diệp Thành H1 tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2004, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống cũng có thời gian dài hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì có phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H1 nhậu về ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Do không thể sống chung được nữa nên bà đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống, nhưng ông H1 tiếp tục chửi xúc phạm gia đình bên vợ. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Diệp Thành H1.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trịnh Thành T (nam), sinh ngày 01/12/2004 (đã trưởng thành) và Diệp Thành P (nam), sinh ngày 05/9/2015. Hiện nay cháu P đang sống với bà nên bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn, ông Diệp Thành H1 trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà H về quá trình tiến tới hôn nhân. Tuy nhiên, về mâu thuẫn thì không phải ông ghen tuông vô cớ mà do bà H tự ý bỏ nhà đi không cho ông hay. Mặc dù, ông đã nhiều lần đến nhà bên vợ khuyên bà H về tiếp tục chung sống lo làm ăn nhưng bà H không về nên ông mới có lời lẽ xúc phạm gia đình bên vợ. Tuy nhiên, đến nay bà H đã cương quyết không muốn hàn gắn nữa thì ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trịnh Thành T (nam), sinh ngày 01/12/2004 (đã trưởng thành) và Diệp Thành P (nam), sinh ngày 05/9/2015. Con chưa thành niên lựa chọn sống với bà H thì ông sẽ giao cho bà H nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông H1 và yêu cầu được nuôi con chung chưa thành niên, không yêu cầu ông H1 phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào yêu cầu của đương sự và nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi vụ án có quyết định xét xử, bị đơn được triệu tập đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên toà hôm nay cho thấy: Hôn nhân giữa ông H1 và bà H là do tự nguyện tiến tới vào năm 2004 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông, bà cũng đã có thời gian dài hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ghen tuông và thường xuyên cự cãi. Hơn nữa ông, bà đã có thời gian sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay nhưng cả hai vẫn không có biện pháp nào để hàn gắn. Đến nay cả hai đều xác định không còn tình cảm và không thể hàn gắn được nữa nên ông, bà đều thống nhất ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của ông, bà đã thật sự trầm trọng và không thể hàn gắn được nữa,

nếu có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai nên yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông, bà có 02 con chung tên Trịnh Thành T (nam), sinh ngày 01/12/2004 (đã trưởng thành) và Diệp Thành P (nam), sinh ngày 05/9/2015. Hiện nay bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chưa thành niên là cháu P và cháu cũng có mong muốn ống với mẹ, đồng thời ông H1 cũng đồng ý giao cho bà H nuôi dưỡng. Vì vậy, để ổn định và tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu nên giao cháu P cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do các đương sự không yêu cầu nên không đạt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H1 và bà H đều xác định không có nên không xem xét, nếu sau này có phát tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí hôn nhân: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 14, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Trịnh Mộng H và ông Diệp Thành H1 là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Diệp Thành P (nam), sinh ngày 05/9/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông H1 không phải cấp dưỡng nuôi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông H1 không ai được quyền ngăn cản. Để bảo đảm quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông H1 và bà H đều xác định không có nên không xem xét, nếu sau này có phát tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đồng, bà H phải chịu. H được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005210 ngày 16/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- THADS H. Thới Lai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Giúp Đở